

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6566** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 12 năm 2020

V/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 và đề xuất cơ chế hỗ trợ NSTW cho NSDP thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi duy trì nhịp độ phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực. Bên cạnh việc xây dựng và ban hành các đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá là phát triển công nghiệp, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tỉnh Quảng Ngãi đã quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Để có cơ sở và nguồn lực tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo và đề xuất các nội dung sau:

**I. Về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Quảng Ngãi**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của các chương trình**

**a) Các chỉ tiêu về tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành để đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Đến cuối năm 2020, ước có 89 xã và 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí bình quân/xã là 16,5 vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra<sup>1</sup>; không còn xã dưới 5 tiêu chí. Kết quả cụ thể thực hiện các chỉ tiêu như sau:

<sup>1</sup> Theo chỉ tiêu Nghị quyết 01-NQ/TU, phấn đấu đến năm 2020, có 55 xã và 02 huyện đạt các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 đề ra kế hoạch đến năm 2020 có 98 xã, 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2019 là 01 huyện (đạt chỉ tiêu do Trung ương giao), dự kiến cuối năm 2020 là 03 huyện.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2019 là 83 xã, tăng 72 xã so với năm 2015 (11 xã), vượt chỉ tiêu kế hoạch do Trung ương giao (80 xã). Dự kiến năm 2020, có thêm 19 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế 89 xã (do giải thể, sáp nhập, chuyển lên phường nên giảm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Số tiêu chí bình quân/xã: Đến cuối năm 2019 là 15,14 tiêu chí/xã, tăng 6 tiêu chí so với cuối năm 2015 (9,14 tiêu chí/xã), vượt 2,52 tiêu chí so với chỉ tiêu Trung ương giao (12,62 tiêu chí/xã). Dự kiến cuối năm 2020: 16,5 tiêu chí/xã.

- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí: Từ 15 - 18 tiêu chí là 11 xã; từ 10 - 14 tiêu chí: 44 xã; dưới 10 tiêu chí là 26 xã.

- Số Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu được công nhận là 12 thôn.

***b) Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo:***

- Toàn tỉnh: Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 15,19% ước thực hiện đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 6,07%; bình quân giảm 1,82%/năm.

- Huyện nghèo theo Nghị quyết 30a: Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo là 46,76% ước thực hiện đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 20,52%; bình quân giảm 5,25%/năm. Đến cuối năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi có 01 huyện thoát nghèo là huyện Sơn Hà.

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo có 15,78% ước thực hiện đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 5,11%; bình quân giảm 2,13%/năm. Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 11 xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn (đạt chuẩn nông thôn mới, lên phường).

- Xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (thuộc Chương trình 135): Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu là 54,16%, ước thực hiện đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 24,89%; bình quân giảm 5,85%/năm. Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 3 xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi hoàn thành mục tiêu chương trình 135.

+ Thôn đặc biệt khó khăn (thuộc Chương trình 135): Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn là 44,46%; ước thực hiện đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 19,80%; bình quân giảm 4,93%/năm. Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 15 thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi hoàn thành mục tiêu chương trình 135.

***c) Thực hiện chính sách giảm nghèo***

Các chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ, kịp thời như: Đầu tư

xây dựng hạ tầng thiết yếu<sup>2</sup>; chính sách tín dụng ưu đãi; chính sách hỗ trợ làm nhà ở; chính sách hỗ trợ giáo dục, dạy nghề, bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và người dân tộc thiểu số, người sống ở xã đặc biệt khó khăn kết quả góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo ước thực hiện đến năm 2020 tăng lên 1,3 lần so với đầu giai đoạn (mục tiêu đến cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015)<sup>3</sup>. Ngoài ra, tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động xây dựng các chính sách giảm nghèo đặc thù riêng của địa phương như: Ban hành Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà; nhờ đó thu nhập của hộ nghèo tham gia Đề án trong 2 năm 2018-2019 được nâng cao đáng kể<sup>4</sup>.

## 2. Công tác huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình

### a) Tình hình thu chi ngân sách tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 89.701 tỷ đồng, bằng 101,1% so với dự toán giao; trong đó, thu nội địa ước đạt 75.839 tỷ đồng, bằng 95,2% dự toán giao và thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 6.364 tỷ đồng, bằng 82,8% dự toán giao.

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 khoảng 68.672 tỷ đồng, bằng 101,7% so với dự toán giao; bao gồm: Chi cân đối NSDP ước đạt 58.923 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao (trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 17.698 tỷ đồng, bằng 110,3% dự toán giao) và chi các chương trình mục tiêu từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu ước đạt 9.583 tỷ đồng, bằng 114% dự toán giao. Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2020, thu nội địa không đạt dự toán giao chủ yếu là do hụt thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất (đây là khoản thu chiếm tỷ trọng cao, 57,3% thu nội địa). Nguyên nhân là do giá dầu thô giảm mạnh; đặc biệt, năm 2020 nền kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tác động của đại dịch Covid-19 khiến cho tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, giá dầu thô thế giới biến động giảm sâu; bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 ... cũng tác động giảm thu lớn đến kết quả thu NSNN trong năm 2020. Dự kiến năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi hụt thu ngân sách 4.645 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao, làm mất cân đối thu - chi ngân sách địa phương nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc

<sup>2</sup> Thực hiện đầu tư 539 các công trình cơ sở hạ tầng, thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới.

<sup>3</sup> Tăng từ 7,2 triệu đồng/người/năm tăng lên 9,36 triệu đồng/người/năm, ước đạt 86% so với mục tiêu. Đã thực hiện đầu tư 836 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho 38.650 lượt hộ nghèo và nhân rộng 05 mô hình giảm nghèo với 96 hộ tham gia.

<sup>4</sup> Năm 2018: có 90 hộ được xét chọn hỗ trợ từ Đề án, có thu nhập tăng từ 4,8 triệu đồng lên 18 triệu đồng; năm 2019 có 43 hộ có thu nhập tăng từ 7,5 triệu đồng lên trên 21,6 triệu đồng. Trong 02 năm 2018-2019 trên địa bàn 02 huyện có 1.236 hộ thoát nghèo, gồm: Sơn Tây 671 hộ (năm 2018 có 392 hộ, năm 2019 có 279 hộ), Tây Trà có 565 hộ (năm 2018 có 312 hộ, năm 2019 có 253 hộ) là những hộ đã đăng ký từ đầu năm.

thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương đã đề ra. Mặc dù vậy, tỉnh Quảng Ngãi vẫn ưu tiên tập trung thực hiện các chính sách cho con người, chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chương trình do Trung ương ban hành.

**b) Công tác huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

Tổng vốn huy động thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 là 11.069,024 tỷ đồng; trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 8.666,679 tỷ đồng và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 2.402,345 tỷ đồng, cụ như sau:

*Đvt: Triệu đồng*

Nội dung	Kế hoạch 5 năm (2016-2020)	Tỷ lệ (%)	Thực tế vốn đã bố trí 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
<b>Tổng số</b>	<b>7.105.074</b>	<b>155,8</b>	<b>11.069.024</b>	<b>5.900.151</b>	<b>1.252.177</b>	
<b>Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>	<b>4.870.900</b>	<b>177,9</b>	<b>8.666.679</b>	<b>4.089.600</b>	<b>713.115</b>	Chưa bao gồm vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác
Vốn trái phiếu Chính phủ	98.000	100,0	98.000	98.000		
Ngân sách trung ương	1.378.400	100,2	1.381.400	1.042.400	339.000	
Ngân sách tỉnh	1.494.500	91,2	1.363.145	1.083.500	279.645	
Ngân sách huyện, xã	650.000	301,6	1.960.170	1.865.700	94.470	
Vốn huy động	1.250.000	309,1	3.863.964			
<b>Chương trình giảm nghèo bền vững</b>	<b>2.234.174</b>	<b>107,5</b>	<b>2.402.345</b>	<b>1.810.551</b>	<b>539.062</b>	
Ngân sách trung ương	1.803.862	103,6	1.868.406	1.375.693	492.713	
Ngân sách tỉnh (bao gồm vốn đầu tư công ngân sách tỉnh bố trí để thực hiện các dự án thuộc Đề án 30a của huyện 6 huyện miền núi)	298.554	128,0	382.249	335.900	46.349	
Ngân sách huyện, xã	98.958	100,0	98.958	98.958		
Vốn huy động và đóng góp của hộ dân	32.800	160,8	52.732			

### 3. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2016-2020, các chương trình mục tiêu quốc gia đã có những đóng góp tích cực thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương từng bước hoàn chỉnh theo quy hoạch, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu sản xuất và dân sinh, nhất là các loại hạ tầng thiết yếu. Công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống được quan tâm. Hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và củng cố; an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn tiếp tục được giữ vững.

## II. Nhu cầu đầu tư và đề xuất cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

### 1. Mục tiêu, chỉ tiêu và dự kiến nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi còn 04 huyện nghèo ở miền núi, tỷ lệ hộ nghèo miền núi còn cao so với cả nước, hầu hết các xã đạt chuẩn chỉ mới ở mức vừa đạt các tiêu chí, còn trên 40% số xã đạt dưới 15 tiêu chí, chủ yếu nằm trên các địa bàn đặc biệt khó khăn. Giai đoạn 2021-2025, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên nhu cầu nguồn lực để đầu tư cho tỉnh là rất lớn. Cụ thể như sau:

#### a) Về mục tiêu, chỉ tiêu các chương trình

##### a1) Đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

- Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới là 6 huyện, thị xã, thành phố, trong đó, 01 huyện được công nhận là huyện NTM nâng cao.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 119 xã (80% tổng số xã), trong đó, có ít nhất 36 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

##### a2) Đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 1-1,5%/năm; trong đó đồng bằng giảm 0,4-0,6%/năm, miền núi giảm từ 4-4,5%/năm.

##### a3) Đối với Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Cùng với cả nước thực hiện mục tiêu của chương trình là thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước; đến năm 2025 giảm 50% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; đến năm 2030 cơ bản không còn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

#### b) Về tổng nhu cầu vốn

Dự kiến giai đoạn 2021-2025, tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 97.207 tỷ đồng, trong đó thu nội địa ước đạt 73.510 tỷ đồng, bằng 96,9% so thực hiện giai đoạn 2016-2020. Trong giai đoạn 2021-2025, nguồn thu chủ yếu của tỉnh Quảng Ngãi vẫn phụ thuộc vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất; trong khi đó, giá dầu thô thế giới luôn biến động khó lường, thì việc bố trí vốn đối ứng của địa phương để thực hiện các Chương trình MTQG là rất khó khăn và bị động. Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Ngãi cần nguồn lực rất

lớn, với tổng nhu cầu vốn là 43.807,9 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn lồng ghép từ các chương trình dự án khác), trong đó vốn ngân sách trung ương là 7.116,5 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 4.891,1 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới là 37.439,3 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 2.524,0 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 3.786,0 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững là 2.477,5 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 2.055,3 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 375 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 3.891,1 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 2.537,2 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 730,1 tỷ đồng.

## **2. Đề xuất cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025**

Theo quy định tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội khóa 13 phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, trong đó quy định cơ chế hỗ trợ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, tỉnh Quảng Ngãi được nhận mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 như các tỉnh “*nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với mức dưới 50%*”.

Để tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trình Quốc hội ban hành Nghị quyết phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, ưu tiên tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục được hưởng cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương theo nhóm “*tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với mức dưới 50%*” như giai đoạn 2016-2020.

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương quan tâm, xem xét, chấp thuận./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, TH, CBTH;
- Lưu: VT, Tiền20.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**